

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Thạc sĩ**

**1. Thông tin chung về học phần**

Tên học phần: <b>Loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam</b>		<b>Mã học phần 1NV102</b>
Tên tiếng Việt: Loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam Tên tiếng Anh: Type of authors in Vietnamese medieval literature		
Học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn		
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành		
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Luận văn/Đề án/ Đồ án tốt nghiệp		
Số tín chỉ:    03		
Số tiết lý thuyết:    27	Số tiết t.hảo luận:    30	
Số tiết thực hành:    6	Số tiết tự học:    135	
Số tiết các hoạt động khác: Không		
Học phần tiên quyết: Không		
Học phần kế tiếp:		
Bộ môn quản lý học phần		Ngữ văn

**2. Thông tin về giảng viên**

<b>TT</b>	<b>Học hàm, học vị, họ và tên</b>	<b>Địa chỉ liên hệ</b>	<b>Điện thoại, Email</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	TS. Nguyễn Văn Thê	Khoa KHXH, trường ĐH Hồng Đức	<b>0912226095</b> <a href="mailto:nguyenvanthe@hdu.edu.vn">nguyenvanthe@hdu.edu.vn</a>	
<b>2</b>	TS. Lê Thị Nương	Khoa KHXH, trường ĐH Hồng Đức	<b>0915568186</b> <a href="mailto:lethinuong@hdu.edu.vn">lethinuong@hdu.edu.vn</a>	

### 3. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung học phần: Vận dụng lý thuyết loại hình học để tìm hiểu một phương diện cơ bản của loại hình học trong nghiên cứu văn học là loại hình tác giả; triển khai nghiên cứu ứng dụng vào lịch sử văn học Việt Nam: mô tả, hệ thống hóa, phân loại đối với các loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam. Bao gồm kiểu tác giả vua chúa, tướng lĩnh; kiểu tác giả văn học Thiền sư và kiểu tác giả văn học nhà nho. Trong đó, kiểu tác giả văn học nhà nho có số lượng đông đảo nhất, để lại nhiều nhất về số lượng tác phẩm cũng như những tác phẩm có giá trị trong văn học truyền thống.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần và ma trận giữa CDR của học phần và CDR của CTĐT

Chuẩn đầu ra học phần	Mô tả chi tiết	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)
CLO1	Nhận diện và hệ thống hóa được các kiểu tác giả văn học trung đại Việt Nam.	PLO3, PLO4
CLO2	Luận giải và đánh giá về các kiểu tác giả văn học trung đại Việt Nam với các loại hình tác giả trong nền văn học dân tộc.	PLO3, PLO4
CLO3	Vận dụng kiến thức lý luận và thực tiễn về loại hình tác giả văn học trung đại để nghiên cứu và giảng dạy văn học trung đại Việt Nam trong chương trình phổ thông.	PLO5 PLO6

\* Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLO \ PLO	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
	1			✓	✓	
2			✓	✓		
3					✓	✓

## 5. Tài liệu dạy học

<b><i>Giáo trình/tài liệu tham khảo chính</i></b>	[1] Trần Đình Hượu (1999), <i>Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại</i> , Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
<b><i>Tài liệu tham khảo</i></b>	[1] Trần Ngọc Vương (1999), <i>Loại hình học tác giả văn học - Nhà nho tài tử và văn học Việt Nam</i> , Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội. [2] Biện Minh Điền (2015), <i>Loại hình văn học trung đại Việt Nam</i> , Nhà xuất bản Đại học Vinh.

## 6. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CĐR HP	Trọng số
<b>Kiểm tra thường xuyên (30%)</b>				
1	Thảo luận/ Bài tập nhóm	Rubric 2,3	CLO3	30%
2	Viết/ Bài tập cá nhân	Rubric 3,5	CLO1, CLO2, CLO3	
<b>Đánh giá chuyên cần (20%)</b>				
1	Tham gia thảo luận, đi học đầy đủ	Rubric 1,2	CLO1, CLO2,	20%
<b>Thi cuối kì</b>				
1	Viết	Rubric 5	CLO1, CLO2, CLO3	50%
<b>Thang điểm</b>				<b>10</b>

## **7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học**

### **7.1. Nội dung học phần**

#### **Chương 1. Khái quát về loại hình học và loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam [19 (8 LT, 9 TL, 2 TH)]**

1.1. Khái niệm loại hình, loại hình học, loại hình tác giả văn học

1.1.1. Loại hình

1.1.2. Loại hình học

1.1.3. Loại hình tác giả văn học

1.2. Khái quát về loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam

1.2.1. Cơ sở hình thành, phát triển

1.2.2. Phân loại kiểu tác giả văn học trung đại Việt Nam

#### **Chương 2. Một số kiểu tác giả văn học trung đại Việt Nam[25 (11 LT, 12 TL, 2 TH)]**

2.1. Kiểu tác giả vua chúa, tướng lĩnh

2.1.1. Cơ sở xuất hiện

2.1.2. Đặc điểm sáng tác

2.1.3. Thành tựu sáng tác và đóng góp cho văn học

2.2. Kiểu tác giả văn học Thiền sư

2.2.1. Cơ sở xuất hiện

2.2.2. Đặc điểm sáng tác

2.2.3. Thành tựu sáng tác và đóng góp cho văn học

2.3. Kiểu tác giả văn học nhà nho

2.3.1. Cơ sở xuất hiện

2.3.2. Đặc điểm sáng tác

2.3.3. Thành tựu sáng tác và đóng góp cho văn học

#### **Chương 3. So sánh loại hình tác giả văn học [19 (8 LT, 9 TL, 2 TH)]**

3.1. So sánh các kiểu tác giả văn học trung đại Việt Nam

3.1.1. Kiểu tác giả vua chúa, tướng lĩnh với tác giả nhà nho

3.1.2. Kiểu tác giả Thiền sư với tác giả nhà nho

3.2. So sánh các kiểu tác giả trong nền văn học dân tộc

3.2.1. Kiểu tác giả văn học trung đại với tác giả văn học dân gian

3.2.2. Kiểu tác giả văn học trung đại với tác giả văn học hiện đại

### **7.2. Hình thức tổ chức dạy học**

#### **Nội dung 1**

<b>Nội dung chính</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Chuẩn đầu ra HP</b>	<b>Tài liệu tham khảo</b>	<b>Yêu cầu học viên chuẩn bị</b>
<b>Chương 1. Khái quát về loại hình học và loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam [19 (8 LT, 9 TL, 2 TH)]</b>					
1.1. Khái niệm loại hình, loại hình học, loại hình tác giả văn học	4	Lí thuyết	CLO1	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [3]	Nghiên cứu giáo trình
1.2. Khái quát về loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam	4	Lí thuyết	CLO1	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [3]	Nghiên cứu giáo trình
1.1. Cơ sở hình thành kiểu tác giả văn học trung đại Việt Nam	4	Thảo luận/BT	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3]	- Chuẩn bị nội dung thảo luận - Làm các bài tập theo yêu cầu của GV
1.2. Đặc điểm cơ bản của kiểu tác giả văn học trung đại Việt Nam	5	Thảo luận/BT	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3]	- Chuẩn bị nội dung thảo luận
1.3. Phân loại kiểu tác giả văn học trung đại Việt Nam	2	Thực hành	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [3]	Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu.
		chuyên đề/đề án/mô			

		hình/dự án			
		Khác			
Ôn tập về đặc điểm của kiểu tác giả văn học trung đại Việt Nam	45	Tự học	CLO2, CLO3	Tìm hiểu thêm tài liệu số [4]	Nghiên cứu tài liệu
		KT - ĐG			Làm bài tập cá nhân

### ***Nội dung 2***

<b>Nội dung chính</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Chuẩn đầu ra HP</b>	<b>Tài liệu tham khảo</b>	<b>Yêu cầu học viên chuẩn bị</b>
<b>Chương 2. Một số kiểu tác giả văn học trung đại Việt Nam[25 (11 LT, 12 TL, 2 TH)]</b>					
2.1. Kiểu tác giả vua chúa, tướng lĩnh	4	Lí thuyết	CLO1, CLO2	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [3]	Nghiên cứu giáo trình
2.2. Kiểu tác giả văn học Thiền sư	3	Lí thuyết	CLO1, CLO2	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [3]	Nghiên cứu giáo trình
2.3. Kiểu tác giả văn học nhà nho	4	Lí thuyết	CLO1, CLO2	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [2],[3]	Nghiên cứu giáo trình
1.1. Đặc điểm, thành tựu sáng tác của kiểu tác giả vua chúa, tướng lĩnh	4	Thảo luận/BT	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3]	- Chuẩn bị nội dung thảo luận - Làm các bài tập theo yêu cầu của GV

1.2. Đặc điểm, thành tựu sáng tác của kiểu tác giả văn học Thiền sư	4	Thảo luận/BT	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3]	- Chuẩn bị nội dung thảo luận
1.3. Đặc điểm, thành tựu sáng tác của kiểu tác giả văn học nhà nho	4	Thảo luận/BT	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3]	- Chuẩn bị nội dung thảo luận
Vận dụng phân tích một tác phẩm trong chương trình phổ thông	2	Thực hành	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [3]	Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu.
		chuyên đề/đề án/ mô hình/dự án			
		Khác			
Ôn tập về các kiểu tác giả văn học trung đại Việt Nam	45	Tự học	CLO2, CLO3	Tìm hiểu thêm tài liệu số [4]	Nghiên cứu tài liệu
		KT - ĐG			Làm bài tập cá nhân

### *Nội dung 3*

<b>Nội dung chính</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Chuẩn đầu ra HP</b>	<b>Tài liệu tham khảo</b>	<b>Yêu cầu học viên chuẩn bị</b>
<b>Chương 3. So sánh loại hình tác giả văn học [19 (8 LT, 9 TL, 2 TH)]</b>					

3.1. So sánh các kiểu tác giả văn học trung đại Việt Nam	4	Lí thuyết	CLO1	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [3]	Nghiên cứu giáo trình
3.2. So sánh các kiểu tác giả trong nền văn học dân tộc	4	Lí thuyết	CLO1	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [3]	Nghiên cứu giáo trình
1.1. So sánh: Kiểu tác giả vua chúa, tướng lĩnh với tác giả nhà nho; Kiểu tác giả Thiền sư với tác giả nhà nho	4	Thảo luận/BT	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3]	- Chuẩn bị nội dung thảo luận - Làm các bài tập theo yêu cầu của GV
1.2. So sánh: Kiểu tác giả văn học trung đại với tác giả văn học dân gian; Kiểu tác giả văn học trung đại với tác giả văn học hiện đại	5	Thảo luận/BT	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3]	- Chuẩn bị nội dung thảo luận
Phân tích một tác phẩm cụ thể có sự kết hợp các kiểu tác giả văn học trung đại	2	Thực hành	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1], Tìm hiểu thêm tài liệu số [3]	Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu.
		chuyên đề/đề án/ mô hình/dự án			



Phân tích một tác phẩm cụ thể có sự kết hợp các kiểu tác giả văn học trung đại		Khác			
Ôn tập lại các kiểu tác giả trong nền văn học dân tộc	45	Tự học	CLO2, CLO3	Tìm hiểu thêm tài liệu số [4]	Nghiên cứu tài liệu
		KT - ĐG			Làm bài tập cá nhân

### 8. Quy định đối với học viên

Học viên phải tham dự đầy đủ ít nhất 80% số giờ lý thuyết, dự các tiết thảo luận, thực hành (có hướng dẫn của giảng viên), hoàn thành bài tiểu luận, dự thi đầy đủ các bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

### 9. Các yêu cầu khác của giảng viên

- Trước khi lên lớp, học viên phải chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập và làm đầy đủ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Ở trên lớp, học viên phải chú ý nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến xây dựng bài.
- Ở nhà, học viên phải tích cực tự học, tự nghiên cứu tài liệu để hoàn thành tốt môn học.

### 10. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

<b>Cập nhật ĐCCTHP lần 1</b> <i>Ngày 1 tháng 10 năm 2022</i>	<b>Người cập nhật</b> Lê Thị Nương
<b>Cập nhật ĐCCTHP lần 2</b> <i>Ngày 1 tháng 09 năm 2023</i>	<b>Người cập nhật</b> Lê Thị Nương

*Ngày tháng 09 năm 2023*

**Trưởng khoa**

**Mai Văn Tùng**

**Trưởng bộ môn**

**Vũ Thanh Hà**

*Ngày tháng 08 năm 2022*

**Giảng viên**

**Lê Thị Nương**

**TL.HIỆU TRƯỞNG**

**KT. TRƯỞNG PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Lê Văn Thành**

**PHỤ LỤC RUBRIC VỀ CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

**1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Không đạt &lt;4.0</b>	<b>Đạt 4.0-5.9</b>	<b>Khá 6.0-7.9</b>	<b>Tốt 8.0-10</b>
		0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5,0	Chủ động thực hiện, đáp ứng < 50% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 50 - 64% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 65 - 79% nhiệm vụ học tập được giao.	- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài, tham gia các hoạt động trong giờ học. - Thực hiện đạt $\geq 80\%$ nhiệm vụ học tập được

<b>Tiêu chí</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Không đạt &lt;4.0</b>	<b>Đạt 4.0-5.9</b>	<b>Khá 6.0-7.9</b>	<b>Tốt 8.0-10</b>
					giao.
Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Dự < 80% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 80%-89% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 90% -94% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 95% - 100% số giờ lên lớp lý thuyết
Vào lớp học đúng giờ	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Vào lớp muộn > 30% số buổi	Vào lớp muộn 20-30% số buổi	Vào lớp muộn (quá 15 phút) 10% số buổi	Luôn đi học đúng giờ

## 2. Tiêu chí đánh giá thảo luận

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Thiếu nhiều nội dung quan trọng	Tương đối đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Đầy đủ theo yêu cầu	Phong phú hơn yêu cầu
Lập luận có căn cứ khoa học và logic	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Lập luận không có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có chú ý đến áp dụng căn cứ khoa học, logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc
Trình bày báo cáo rõ ràng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Thiếu rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Mạch lạc, rõ ràng
Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Trả lời sai đa số các câu hỏi	Trả lời đúng đa số các câu hỏi, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời đúng đa số các câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được.	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng
Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Không thể hiện sự kết nối trong nhóm	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ.	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ, hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời

và trả lời					
------------	--	--	--	--	--

### 3. Tiêu chí đánh giá bài tập cá nhân/thực hành/tự học

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, đúng hạn	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Không thực hiện các nhiệm vụ, không nộp sản phẩm	Thực hiện 50-80% các nhiệm vụ, nộp sản phẩm sau thời gian gia hạn	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nộp sản phẩm trong thời gian gia hạn	Thực hiện tốt các nhiệm vụ, nộp sản phẩm đúng hạn
Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Trình bày quan điểm và lập luận nhưng hầu hết chưa được phát triển đầy đủ.	Nội dung thể hiện quan điểm và lập luận.	Nội dung thể hiện các quan điểm được phát triển đầy đủ với căn cứ vững chắc.	Nội dung được phân tích kỹ càng với các lập luận sáng tạo, có dẫn chứng hỗ trợ cho chủ đề.
Ý tưởng sáng tạo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Ý tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo.	Mới chỉ nêu được tưởng.	Ý tưởng được thể hiện đầy đủ.	Ý tưởng được thể hiện đầy đủ và phân tích rõ ràng

**4. Tiêu chí đánh giá thuyết trình theo nhóm (SP nhóm)/Đồ án, dự án/chuyên đề**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Không đạt &lt;4.0</b>	<b>Đạt 4.0-5.9</b>	<b>Khá 6.0-7.9</b>	<b>Tốt 8.0-10</b>
Nội dung	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết.	Trình bày không đủ nội dung theo yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề
Hình thức, báo cáo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Trình bày quá sơ sài, người nghe không thể hiểu được nội dung.	Trình bày dạng đọc, không tạo được sự quan tâm từ người nghe	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu.	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu.
Trả lời câu hỏi	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không trả lời được câu nào	Trả lời được 25%-50% câu hỏi.	Trả lời được 70% câu hỏi.	Trả lời được đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng
Làm việc nhóm	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Bài báo cáo chưa hoàn chỉnh, sai nội dung.	Không có sự kết hợp của các thành viên, có 1 hay vài thành viên	Có sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm nhưng chưa thể hiện rõ ràng	Có sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng. Có

<b>Tiêu chí</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Không đạt &lt;4.0</b>	<b>Đạt 4.0- 5.9</b>	<b>Khá 6.0- 7.9</b>	<b>Tốt 8.0-10</b>
			chuẩn bị và báo cáo		phân chia câu trả lời và báo cáo giữa các thành viên



**5. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra viết**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Không đạt &lt;4.0</b>	<b>Đạt 4.0-5.9</b>	<b>Khá 6.0-7.9</b>	<b>Tốt 8.0-10</b>
Nội dung	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%
Khả năng vận dụng	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo
Khả năng phân tích	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không phân tích được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra